TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:56/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/09/2024
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN –TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thế Phương và ông Nguyễn Quốc Tú.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Thư ký TAND huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:Bà Nguyễn Thị Thùy Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở TAND huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 05 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 16 tháng 08 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 40 ngày 04 tháng 09 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lò Xuân Đ, sinh năm 1996. (Có đơn xin xử vắng mặt).
Địa chỉ: làng M, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: chị Hoàng Thị T, sinh năm 1996. Vắng mặt.

Địa chỉ: làng M, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản khai và đơn xét xử vắng mặt, nguyên đơn anh Lò Văn Đ1 có nội dung trình bày như sau: anh Lò Xuân Đ và chị Hoàng Thị T kết hôn với nhau vào ngày 26/09/2017 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau nên thường xảy ra xung đột hay cãi cọ nhau, bất đồng quan điểm sống . Hiện đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay không còn quan tâm đến nhau cũng như quan tâm đến việc

xây dựng hạnh phúc gia đình. Nay anh Lò Xuân Đ xét thấy không còn tình cảm với chị Hoàng Thị T nên xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lò Xuân K, sinh ngày 03/01/2018. Nếu ly hôn anh Đ xin được nuôi con và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh Lò Xuân Đ không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Hoàng Thị T vắng mặt nhưng đã đã được Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như giấy triệu tập, thông báo hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng không có mặt để giải quyết vụ án do vậy căn Toà án căn cứ điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký và hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành quy định của pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không có mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của anh Lò Xuân Đ là cho anh Lò Xuân Đ được ly hôn chị Hoàng Thị T. Về con cái: giao con chung là Lò Xuân K, sinh ngày 03/01/2018 cho anh Lò Xuân Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị T do anh Đ không yêu cầu. Về tài sản anh Đ không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Xác định quan hệ tranh chấp giữa anh Lò Xuân Đ và chị Hoàng Thị T là "Ly hôn" thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Nguyên đơn anh Lò Xuân Đ có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn chị Hoàng Thị T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 227 và điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xử vắng mặt anh Đ và chị T.

[3]. Về quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị D và anh Nguyễn Thanh Đ2 là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày

ngày 23 tháng 06 năm 2014. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau nên thường xảy ra xung đột, chửi bới xúc phạm nhau. Hiện đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay không còn quan tâm đến nhau cũng như quan tâm đến việc xây dựng hạnh phúc gia đình. Nay chị D xét thấy không còn tình cảm với anh Đ2 và xin ly hôn anh Đ2 không có ý kiến gì. Nghĩ mâu thuẫn như vậy là trầm trọng kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được do vậy cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị D là cho chị D được ly hôn anh Nguyễn Thanh Đ2.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Nhật M, sinh ngày 01/02/2015. Nay ly hôn chị D nhường lại con chung cho anh Đ2 nuôi anh Đ2 đồng ý và yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành. Cháu Nguyễn Nhật M có nguyện vọng được ở với bố. Xét nguyện vọng của các bên là tự nguyện và phù hợp pháp luật. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Thanh Đ2 yêu cầu cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng đối với chị D là cao do chị D không có công ăn việc làm ổn định, hoàn cảnh khó khăn. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của chị D là mỗi tháng chị D có nghĩa vụ cấp dương nuôi con cho anh Nguyễn Thanh Đ2 900.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

[4]. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, điều 35, khoản 4 Điều 147, các Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51, điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị D là cho chị Ngô Thị D được ly hôn anh Nguyễn Thanh Đ2.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Nguyễn Thanh Đ2 được nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 01/02/2015. Chị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu M cho anh Nguyễn Thanh Đ2 mỗi tháng 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Chị Ngô Thị D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng

nuôi con. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 - BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: chị Ngô Thị D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm (chị D đã nạp tại biên lai thu số 0012231 ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn). Chị D còn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Viết Hà

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Nghĩa Lộc.
- Lưu hồ sơ vụ án;